

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo bản công bố số: 1792/BVĐT-CDT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bệnh
viện Đa khoa Đồng Tháp)

ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

Đối tượng: Hộ sinh chưa được cấp giấy phép hành nghề hoặc cần thay đổi chức danh chuyên môn.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Hộ sinh trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, thực hiện đỡ đẻ an toàn; tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ở mọi lứa tuổi; khám một số tình trạng bệnh lý phụ khoa thông thường; tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn và thực hiện phá thai an toàn với tuổi thai dưới 7 tuần; chăm sóc sức khỏe trẻ em; tiêm chủng mở rộng..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc của nghề hộ sinh được thực hiện chủ yếu ở các bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi; khoa Sản các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện; trung tâm y tế tuyến huyện; các trạm y tế xã, phường và cộng đồng. Cường độ làm việc của người hộ sinh tương đối cao, đòi hỏi sự tập trung và tinh thần trách nhiệm cao để đạt được sự hài lòng của người bệnh. Để đảm bảo công việc của nghề hộ sinh được tốt thì cần có môi trường làm việc đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị y tế và các nội quy, quy định nơi làm việc của hộ sinh.

Để hành nghề, người hộ sinh cần có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên môn nghề đáp ứng với vị trí việc làm. Ngoài ra, người hộ sinh phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định..

1.2.2. Về kỹ năng:

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sỹ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời.

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc.

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng.

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ.

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sỹ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khung chương trình thực hành 06 tháng y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Hộ sinh là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
Hồi sức cấp cứu	+ Khoa Cấp cứu tổng hợp + HS Nhi + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	1 tháng (160 tiết)	Bắt buộc
Sân phụ khoa	Khoa Sản	5 tháng (800 tiết)	

** Lưu ý:

- Lịch thực hành của học viên sẽ do Phòng Chỉ Đạo Tuyển sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.

- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thời gian thực hành tại các khoa.

- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của Bệnh viện.

- Học viên phải tham dự > 90% tổng thời lượng chương trình.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ).

3. Nội dung

3.1. Lý thuyết:

STT	BÀI HỌC
1	Chăm sóc trước sinh
2	Quy trình theo dõi chuyển dạ
3	Theo dõi biểu đồ chuyển dạ

STT	BÀI HỌC
4	Theo dõi tim thai – con gò tử cung bằng monitor trước và trong chuyển dạ
5	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh
6	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và sau mổ lấy thai
7	Theo dõi chăm sóc sản phụ bằng huyết sau sinh
8	Theo dõi sản phụ tiền sản giật, sản giật có sử dụng magnesium sulfate/Nicardipin
9	Theo dõi chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh
10	Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng
11	Kỹ thuật tắm – chăm sóc rốn trẻ sơ sinh

3.2. Thực hành:

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	CHỈ TIÊU
I	TRƯỚC SINH	
1	Khám thai	100
2	Chăm sóc, theo dõi thai phụ mắc bệnh truyền nhiễm	1
3	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý	1
4	Chăm sóc, chuẩn bị bệnh trước phẫu thuật sản, phụ khoa	10
5	Xử trí ban đầu người bệnh có bệnh lý về sản khoa	1
6	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống cho phụ nữ mang thai	5
	TRONG SINH	
7	Khám, xác định và theo dõi các giai đoạn của chuyển dạ	50
8	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ	50
9	Theo dõi và truyền oxytocin trong chuyển dạ	50
10	Theo dõi gây chuyển dạ bằng thuốc	50
11	Xử trí sa dây rốn	1
12	Kỹ thuật tách màng ối	1
13	Kỹ thuật bấm ối	50
14	Nghiệm pháp lọt ngôi chòm	50
15	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	50
16	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	50
17	Thực hiện nghiệm pháp bong rốn, đỡ rốn, kiểm tra bánh rốn	50
18	Cắt và khâu tầng sinh môn	10
19	Đón bé sau mổ	20

	SAU SINH	
20	Kỹ thuật da kề da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)	50
21	Chèn gạc âm đạo cầm máu	1
22	Xử trí ban đầu băng huyết sau sinh đường âm đạo	1
23	Lấy khối máu tụ âm đạo; tầng sinh môn với kích thước < 2x3 cm	1
24	Theo dõi đặt bóng chèn lòng tử cung để cầm máu	1
25	Lấy bệnh phẩm để sinh thiết rau thai sau sổ rau	1
26	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ ngày đầu sau đẻ	20
27	Xoa bóp vú thông tuyến sữa sau sinh	20
28	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	10
29	Làm thuốc âm hộ; âm đạo sau đẻ	10
30	Làm thuốc tầng sinh môn sau đẻ	10
	PHỤ KHOA- PHÁ THAI - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH	
31	Khám phụ khoa	10
32	Xử trí ban đầu cấp cứu phụ khoa	1
33	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước thủ thuật sản phụ khoa	20
34	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau thủ thuật sản phụ khoa	20
35	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước phẫu thuật sản, phụ khoa	20
36	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau phẫu thuật sản, phụ khoa	20
37	Chăm sóc và theo dõi người bệnh trước phẫu thuật bệnh lý	2
38	Chăm sóc và theo dõi người bệnh sau phẫu thuật bệnh lý	2
39	Chăm sóc, theo dõi người bệnh rò bàng quang – âm đạo	1
40	Chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung	10
41	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau nạo thai trứng	2
42	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo	10
43	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm tế bào học âm đạo, cổ tử cung	5
44	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm vi khuẩn, vi nấm, Trichomonas nhuộm soi và phân tích tự động hỗ trợ chẩn đoán viêm âm đạo	10
45	Đặt thuốc trong điều trị viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung	5
46	Tháo dụng cụ tử cung	1
47	Theo dõi, chăm sóc người bệnh phá thai nội khoa	10

TỈNH
 SỞ Y TẾ
 PHÒNG Y KHOA
 NG TH

	SƠ SINH	
48	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	20
49	Khám phát hiện dị tật ngoài trẻ sơ sinh	20
50	Khám sàng lọc toàn thân cho trẻ sơ sinh để phát hiện những dấu hiệu bất thường của trẻ	20
51	Chăm sóc rốn sơ sinh	50
52	Chăm sóc rốn sơ sinh nhiễm khuẩn	2
53	Tắm trẻ sơ sinh	50
54	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	50
55	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngày đầu sau đẻ	50
56	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh	5
57	Cho trẻ ăn qua sonde dạ dày	50
58	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh nằm lòng áp	50
59	Đặt sonde hậu môn trẻ sơ sinh	5
60	Hồi sức trẻ sơ sinh ngạt sau sinh	1
61	Cấp cứu sặc sữa	1
62	Xử trí ban đầu dị vật đường thở trẻ sơ sinh	1
63	Xử trí ban đầu hạ thân nhiệt ở trẻ sơ sinh	1
64	Xử trí ban đầu hạ đường huyết ở trẻ sơ sinh	1
65	Xử trí chảy máu rốn	1
66	Chăm sóc trẻ sơ sinh được chiếu đèn điều trị vàng da	2
67	Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh bằng phương pháp Căng gu ru	2
68	Truyền máu sơ sinh	1
69	Tiêm chủng và theo dõi, chăm sóc sau tiêm chủng	20

4. Lượng giá người học và lượng giá chương trình

4.1. Điều kiện thi kết thúc chương trình

Giấy xác nhận của người hướng dẫn thực hành: Đạt.

4.2. Lượng giá lý thuyết:

Câu hỏi trắc nghiệm với mức độ áp dụng theo phân bậc nhận thức của Bloom (dạng tình huống)

	Chẩn đoán	Điều trị	Chăm sóc	Phòng ngừa	Tổng cộng
Hồi sức cấp cứu					
Sản phụ khoa					
Tổng cộng					50-100

- Công cụ lượng giá: Bộ câu hỏi trắc nghiệm

4.3. Lượng giá thực hành:

Trình chuyên đề (tự chọn).

4.4. Điều kiện hoàn thành chương trình

- Điểm lý ≥ 5 .
- Điểm thi thực hành kết thúc ≥ 5 .

4.5. Người thực hành lượng giá chương trình đào tạo

Kết thúc mỗi chuyên khoa vào ngày cuối cùng, tất cả người thực hành phản hồi cho công tác huấn luyện đào tạo và chương trình theo mẫu thống nhất được đơn vị đào tạo của bệnh viện ban hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

→ Bảng câu hỏi lượng giá chương trình và công tác huấn luyện đào tạo.

5. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Hộ sinh của trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

